TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 71/2018/QĐST-HNGĐ
Ngày: 31/8/2018
V/v công nhận thuận tình ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2018/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Số 45 đường 19/4, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ông Nguyễn Điền D, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Số 45 đường 19/4, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

Bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyễn Điền D đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 16/2016 ngày 14/3/2016. Nay bà L, ông D xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyễn Điền D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Điền K (nam) – Sinh ngày 10/8/2016 cho bà Trần Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà L và ông D vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyễn Điền D phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 13/8/2018 bà L và ông D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023498 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà L và ông D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Yến Linh